

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC RẠCH ÔNG

Chương: 622 - 070 - 072

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
QUÝ IV NĂM 2022**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90./2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Tiểu học Rạch Ông công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2022 như sau:

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Thực hiện quý IV năm 2022	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý IV năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu sự nghiệp	2.698.500.000	1.996.960.000		
	<i>Tiền học các lớp năng khiếu</i>	225.000.000	192.930.000	86%	100%
	<i>Tin học tự chọn</i>	170.100.000	166.200.000	98%	100%
	<i>Anh văn tự chọn</i>	64.000.000	64.800.000	101%	100%
	<i>Anh văn bản ngữ</i>	521.400.000	292.800.000	56%	100%
	<i>Anh văn bổ trợ</i>	464.000.000	403.000.000	87%	100%
	<i>Anh văn phần mềm</i>		32.100.000	0%	0%
	<i>Anh văn tích hợp</i>		144.450.000	0%	0%
	<i>Học 2 buổi</i>	324.000.000	118.440.000	37%	100%
	<i>Học phí cấp bù</i>		1.120.000	0%	0%
	<i>Vệ sinh bán trú</i>	90.000.000	50.080.000	56%	100%
	<i>Phục vụ bán trú</i>	720.000.000	400.640.000	56%	100%
	<i>Cho thuê mặt bằng</i>			0%	0%
	<i>Trang thiết bị vật dụng bán trú</i>	120.000.000	130.400.000	0%	0%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp	2.698.500.000	1.431.670.360		
	<i>Tiền học các lớp năng khiếu</i>	225.000.000	124.237.800	55%	100%
	<i>Tin học tự chọn</i>	170.100.000	128.448.891	76%	488%
	<i>Anh văn tự chọn</i>	64.000.000	40.892.000	64%	852%
	<i>Anh văn bản ngữ</i>	521.400.000	197.489.172	38%	1764%
	<i>Anh văn bổ trợ</i>	464.000.000	273.946.067	59%	6571%
	<i>Anh văn phần mềm</i>		14.344.000	100%	0%
	<i>Anh văn tích hợp</i>		64.548.000	100%	0%
	<i>Học 2 buổi</i>	324.000.000	73.233.820	23%	181%
	<i>Học phí cấp bù</i>			0%	0%
	<i>Vệ sinh bán trú</i>	90.000.000	35.332.950	39%	200%
	<i>Phục vụ bán trú</i>	720.000.000	358.187.660	50%	354%
	<i>Cho thuê mặt bằng</i>			0%	0%
	<i>Trang thiết bị vật dụng bán trú</i>	120.000.000	121.010.000	0%	100%
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				

1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.869.599.000	7.165.536.632		
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.869.599.000	7.165.536.632		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.869.599.000	7.165.536.632		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		4.888.615.471		1
	Nguồn 13		4.846.077.000	0%	118%
	Kinh phí tiết kiệm 10% CCTL (Nguồn 14.01)		42.538.471	0%	6%
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.869.599.000	2.276.921.161		
	Nguồn 12	5.284.704.000	257.497.154	5%	100%
	Nguồn 14.02	1.584.895.000	2.019.424.007	127%	295%
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Kế toán



Dương Ngọc Hiếu

Ngày 05 tháng 01 năm 2023

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Phương Chi